

Số: 39/2024/QĐST-HNGĐ

Án Thi, ngày 27 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN THI, TỈNH HUNG YÊN

Căn cứ vào Điều 212 và 213, Điều 397, Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 73/2024/TLST-HNGĐ ngày 04/12/2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Đào Thị T, sinh năm 1981

2. Anh Vũ Văn C, sinh năm 1979

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Vũ Thanh L; sinh năm 2015

Người đại diện hợp pháp cho cháu L: Chị T – Mẹ đẻ của cháu

Đều trú tại: ĐX, ĐL, AT, Hưng Yên

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Đào Thị T và anh Vũ Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đặng Lễ, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên vào năm 2001. Quá trình chung sống hòa thuận được một thời gian sau đó vợ chồng mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống trong làm ăn và công việc vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Chị T, anh C cố gắng hòa giải với nhau nhưng không thành, đến nay anh C, chị T đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2024 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Do đó, cả hai yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

Tòa án đã mở phiên hòa giải đoàn tụ, nhưng không thành vì anh C, chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Vì vậy, yêu cầu thuận tình ly hôn của anh C, chị T là có căn cứ, tự nguyện và phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh C, chị T có 03 con chung là V T L, sinh năm 2002; V N, sinh năm 2006 và Vũ Thanh L, sinh năm 2015. Nay ly hôn cháu Lê, cháu Nam đã đủ tuổi thành niên nên anh C, chị T không đề nghị giải quyết. Còn cháu L, anh C chị T thống nhất thỏa thuận để chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T. Anh C có

quyền, nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, công sức, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Về lệ phí: Chị T tự nguyện chịu cả tiền lệ phí ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị T và anh Vũ Văn C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh C, chị T có 03 con chung là V T L, sinh năm 2002; V V N, sinh năm 2006 và Vũ Thanh L, sinh năm 2015. Nay ly hôn cháu Lệ, cháu Nam đã đủ tuổi thành niên nên anh C, chị T không đề nghị giải quyết. Còn cháu L, anh C, chị T thống nhất thỏa thuận để chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ: Anh C, chị T không yêu cầu Tòa giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0001392 ngày 04/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi. Chị T đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ân Thi;
- Chi cục THA dân sự huyện Ân Thi;
- Các đương sự;
- UBND xã Đặng Lễ, Ân Thi, Hưng Yên;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Ái